

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 871/2017/HSPT
Ngày 22/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hồng Sơn;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Minh Thu;
Ông Đặng Văn Hưng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc, Thư ký
Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Minh Thành, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 22 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 673/2017/HSPT ngày 09 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo Đào Văn V, Nguyễn Văn T và Nguyễn Quang D phạm tội “Giết người” do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 231/2017/HSST ngày 01 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**** Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Đào Văn V, sinh năm 1977; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại xóm 9, thôn PD, xã S, huyện O, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; con ông Đào Văn H1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Đỗ Thị X và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24-6-2005, bị Tòa án nhân dân huyện O, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2005/HSST ngày 24-6-2005 của Tòa án nhân dân huyện O); bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04-8-2016 (có mặt);

2. Nguyễn Văn T , sinh năm 1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Pheo, xã MQ, huyện BV, thành phố Hà Nội; nơi ở: Cụm 8, thị trấn P, huyện P, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị M1; có vợ là Vũ Thị L1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27-3-2008, bị Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh PT xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (theo Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2008/HSST ngày 27-3-2008 của Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh PT); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03-8-2016 (có mặt);

3. Nguyễn Quang D, sinh năm 1986; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại thôn D1, xã TL, huyện P, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Nguyễn Quang Đ và bà Vũ Thị K; có vợ là Nguyễn Thị O1 và có 01 con; tiền án: không; tiền sự: Ngày 30-5-2015, bị Công an huyện P, Hà Nội xử phạt 750.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03-8-2016 (có mặt);

*** Người bào chữa cho bị cáo Đào Văn V do Tòa án chỉ định:**

Luật sư Ngô Quốc H1, Công ty luật Đ thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

*** Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn T , Nguyễn Quang D do Tòa án chỉ định:**

Bà Nguyễn Thị H1, Luật sư Văn phòng luật sư A thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

*** Người bị hại:** Anh Đỗ Tuấn H, sinh năm 1987 (đã chết);

** Những người đại diện hợp pháp của người bị hại không có kháng cáo, Tòa án không triệu tập gồm có:*

- Ông Đỗ S, sinh năm 1960 (bố của anh H);

- Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1963 (mẹ của anh H);

- Chị Trần TH, sinh năm 1988 (vợ của anh H) và cháu Đỗ L, sinh năm 2013 (con của anh H, do chị Trần TH là người đại diện theo pháp luật).

Đều trú tại thôn 7, xã CN, huyện TT, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp cho người bị hại là chị Trần TH (theo văn bản ủy quyền ngày 20-9-2016);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 02-8-2016, Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô Kia morning biển kiểm soát 30A-589.87 (loại xe taxi, mượn của anh Vũ Đức TR) chở trên xe có Nguyễn Quang D, Đào Văn V, Lê Thị Ngọc S (sinh năm 1992, trú tại ấp TT 1, xã TL, huyện PD, thành phố CT) và Lê Thị Mỹ Q (sinh năm 1999, trú tại ấp MP, xã HM, huyện PH, tỉnh HG) đi theo hướng Hà Đông - Chùa Thầy. Khi đi đến đoạn chợ ven đường thôn TK (xã S, huyện O, thành phố Hà Nội), T thấy anh Đỗ Tuấn H điều khiển xe máy Honda Airblade (biển kiểm soát 29V7-136.88) vượt lên trước xe ô tô do T đang điều khiển. Đi được một đoạn, T bật xi nhan, nháy đèn và bấm còi xin vượt nhưng do đường hẹp, có nhiều người tham gia giao thông nên T không vượt được, cho rằng anh H cố tình không cho vượt nên T hạ cửa kính và chửi với lên “mày điên à”, V ngồi ở ghế trước bên phụ cũng nói “thằng này ở đâu mà láo, không biết mình là ai à, cứ đi đi, lên đoạn rộng vượt lên được vả cho mấy cái”. Khi đi đến đoạn đường đê Phúc Đức, xã S, T lái xe ô tô vượt lên, ép xe máy của anh H vào sát lề đường bên phải, dừng xe, hạ kính xuống và chửi anh H; V cũng hạ kính xuống, chửi và nhổ nước bọt về phía người anh H rồi V mở cửa xe, bước xuống chỗ anh H. Lúc này anh H đã dừng xe, đứng xuống và tháo mũ bảo hiểm cầm ở tay thì V đi đến đứng đối diện với anh H, tay trái V giật mũ bảo hiểm, tay phải V tát 02 cái vào mặt anh H. Sau đó, V dùng tay phải đâm thẳng vào bụng anh H; khi anh H cúi người, hai tay ôm đầu thì V dùng chân phải đá tiếp vào sườn anh H. T và D thấy V đánh anh H nên cũng xuống xe, xông vào dùng tay đâm liên tiếp vào mặt của anh H làm cho anh H bị ngã gục xuống đường theo tư thế nằm úp mặt hơi nghiêng, tay chân co lại. Lúc này, có anh Nguyễn B và anh Nguyễn Y (cùng trú tại xã HT1, huyện P, Hà Nội) chạy tới can ngăn nên T và D lên xe ô tô ngồi còn V vẫn ở lại. Khi anh H đang nằm sấp dưới đường, V bám tay trái vào cánh cửa trước bên phụ của xe ô tô và dùng gót giày chân phải đạp 01 phát từ trên xuống dưới, trúng vào vùng sau đầu của anh H rồi V mới lên xe. T điều khiển xe chở cả nhóm bỏ chạy về hướng Quốc lộ 32, anh H được anh Y, anh B cùng một số người dân đưa đi cấp cứu tại trạm y tế xã S, sau đó chuyển đến Bệnh viện 198 Bộ Công an để cấp cứu nhưng anh H đã chết trên đường đến bệnh viện.

Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số 23/16/GDPY ngày 06-9-2016 của Viện pháp y quốc gia kết luận nguyên nhân tử vong của Đỗ Tuấn H: Phù não, tụ huyết não, tiểu não hậu quả của chấn thương sọ não kín mức độ nặng trên người có nồng độ Ethanol trong máu cao.

Cơ chế hình thành chấn thương: Chấn thương vùng đỉnh đầu do vật tày diện giới hạn, có bề mặt không phẳng gây nên. Chấn thương vùng đầu cung lông mày mắt phải do vật tày gây nên.

Các vật chứng đã thu giữ: 01 chiếc xe ô tô Kia moming (biển kiểm soát: 30A- 589.87), 01 điện thoại Nokia 1280, 01 điện thoại SONY Z3, 01 đôi giày da màu nâu, 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng, 01 điện thoại Iphone 4s màu

đen và các tài liệu, giấy tờ khác.

Đối với chiếc xe ô tô Kia morning kiểm soát 30A-589.87, là xe thuộc sở hữu của Công ty cổ phần du lịch và vận tải VL; Công ty đã giao xe cho anh Vũ Đức TR (là lái xe của Công ty) quản lý để kinh doanh taxi và ngày 02-8-2016, anh TR đã cho Nguyễn Văn T mượn xe. Vì vậy, ngày 28-10-2016, Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe ô tô trên cho đại diện của Công ty cổ phần du lịch và vận tải VL.

Đối với các chị Lê Thị Ngọc S và Lê Thị Mỹ Q đã ngồi cùng xe ô tô với Đào Văn V và các đồng phạm nhưng chị S, chị D không bàn bạc, kích động, xúi giục hoặc tham gia đánh anh H nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Những người đại diện của người bị hại gồm: Ông Đỗ S, bà Nguyễn Thị P, chị Trần TH và cháu Đỗ L đều do chị Trần TH là đại diện theo ủy quyền, đề nghị xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo và yêu cầu bồi thường chi phí cứu chữa ban đầu là 6.000.000 đồng, chi phí mai táng là 35.272.000 đồng, cấp dưỡng một lần cho cháu Đỗ L là 360.000.000 đồng, cấp dưỡng một lần cho bố đẻ của nạn nhân là 60.000.000 đồng, cấp dưỡng một lần cho mẹ đẻ của nạn nhân là 60.000.000 đồng, bù đắp tổn thất về tinh thần là 420.958.400 đồng. Tổng cộng các khoản là 942.230.400 đồng, gia đình của các bị cáo V, T và D đã bồi thường được tổng cộng là 100.000.000 đồng nên phải bồi thường tiếp số tiền 842.230.400 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 231/2017/HSST ngày 01-8-2017, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định: Tuyên bố các bị cáo Đào Văn V, Nguyễn Văn T và Nguyễn Quang D phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93, các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 53 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Đào Văn V tù chung thân; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04-8-2016;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 20 (hai mươi) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03-8-2016;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang D 16 (mười sáu) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03-8-2016.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo đối với bị cáo.

Ngày 07-8-2017, bị cáo Đào Văn V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 14-8-2017, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Quang D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đào Văn V, Nguyễn Văn T và Nguyễn Quang D giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận bản án sơ thẩm quy kết là đúng người đúng tội, không oan.

Luật sư bào chữa cho bị cáo V trình bày: Đối với tội danh của bị cáo thì Luật sư không có ý kiến, việc bị cáo đánh bị hại chỉ là hành vi bột phát đánh cho bõ tức chứ không có ý thức tước đoạt sinh mạng của bị hại, việc bị hại chết là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo; về cái chết của bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, thực tế nồng độ cồn trong máu của bị hại là rất cao nên chỉ cần một tác động nhỏ cũng rất dễ dẫn đến tử vong. Đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án tù có thời hạn.

Luật sư bào chữa cho bị các cáo T, D trình bày: Các bị cáo đều có vai trò đồng phạm mờ nhạt trong vụ án, cụ thể là các bị cáo T, D không phải là người trực tiếp gây ra cái chết cho bị hại. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã tác động gia đình tích cực bồi thường cho phía bị hại, các bị cáo đều là những lao động chính trong gia đình. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo D, T tiếp tục tác động gia đình bồi thường cho phía người bị hại, được đại diện của người bị hại viết giấy biên nhận tổng cộng là 30.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho T và D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm, đánh giá hành vi phạm tội của các bị cáo, đánh giá tình tiết gia đình bị cáo T, D xuất trình thể hiện việc đã tiếp tục bồi thường cho đại diện của người bị hại số tiền 30.000.000 đồng; tuy nhiên, giấy biên nhận tiền bồi thường không có chứng thực hoặc chứng nhận của chính quyền nên không có căn cứ chấp nhận, trường hợp nếu giấy biên nhận là có căn cứ thì các bị cáo vẫn được đảm bảo quyền lợi tại giai đoạn thi hành án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 231/2017/HSST ngày 01-8-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Luật sư và của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã quy kết và xác nhận việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là đúng người, đúng tội, không oan; đối chiếu các lời khai nhận tội của các bị cáo thấy phù hợp với lời khai nhận tội của chính các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với lời khai của những

người làm chứng, kết luận giám định pháp y, các vật chứng thu giữ được tại hiện trường và cũng hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy, đã có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 02-8-2016, Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô Kia morning BKS 30A-589.87, chở trên xe có Nguyễn Quang D, Đào Văn V, Lê Thị Ngọc S và Lê Thị Mỹ Q đi theo hướng Hà Đông - Chùa Thầy. Khi đi đến đoạn chợ ven đường thôn TK, xã S, huyện O, Hà Nội, T thấy anh Đỗ Tuấn H điều khiển xe máy Honda Airblade (BKS 29V7-136.88) vượt lên phía trước xe ô tô do T đang điều khiển. Đi được một đoạn, T bật xi nhan, nháy đèn và bấm còi xin vượt nhưng do đường hẹp, có nhiều người tham gia giao thông nên T không vượt được, cho rằng anh H cố tình không cho vượt nên T hạ cửa kính và chửi anh H, V ngồi ở ghế trước bên phụ cũng nói “thằng này ở đâu mà láo, không biết mình là ai à, cứ đi đi, lên đoạn rộng vượt lên được và cho mấy cái”. Khi đi đến đoạn đường đê Phúc Đức, xã S, T lái xe ô tô vượt lên, ép xe máy của anh H vào sát lề đường bên phải, dừng xe, hạ kính xuống và chửi anh H; V cũng hạ cửa kính xe xuống để chửi và nhổ nước bọt về phía người anh H rồi mở cửa xe, bước xuống chỗ anh H. Lúc này anh H đã dừng xe, đứng xuống và tháo mũ bảo hiểm cầm ở tay thì V đi đến đứng đối diện với anh H, tay trái V giật mũ bảo hiểm, tay phải V tát 02 cái vào mặt anh H, tiếp theo, V dùng tay phải đâm thẳng vào bụng anh H; khi anh H cúi người, hai tay ôm đầu thì V dùng chân phải đá tiếp vào sườn anh H. T và D thấy V đánh anh H nên cũng xuống xe, xông vào dùng tay đâm liên tiếp vào mặt của anh H làm cho anh H bị ngã gục xuống đường theo tư thế nằm úp mặt hơi nghiêng, tay chân co lại. Thấy sự việc xảy ra, các anh Nguyễn B, Nguyễn Y (cùng trú tại xã HT1,P, Hà Nội) đứng ở gần đấy đã chạy tới can ngăn nên T và D lên xe ô tô ngồi còn V tiếp tục dùng gót giày chân phải đạp 01 phát từ trên xuống dưới, trúng vào vùng sau đầu của anh H sau đó mới lên xe. T điều khiển xe chở cả nhóm bỏ chạy về hướng Quốc lộ 32; anh H được anh Y, anh B cùng một số người dân đưa đi cấp cứu tại trạm y tế xã S, sau đó chuyển đến Bệnh viện 198 Bộ Công an để cấp cứu nhưng anh H đã chết trên đường đến bệnh viện.

Do có hành vi như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Văn T , Nguyễn Quang D và Đào Văn V về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã tước đoạt sinh mạng của người khác là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại khu dân cư, bản thân các bị cáo đều có nhân thân xấu nên việc phải xét xử các bị cáo với mức án tù giam là cần thiết, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, thông qua xét hỏi và tranh tụng thấy các bị cáo không có tình tiết mới cơ bản làm ảnh hưởng đến việc giám trách nhiệm hình sự của bị cáo, các tình tiết của vụ án đã

được cấp sơ thẩm cơ bản làm rõ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng đều được cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng theo đúng quy định của pháp luật. Quá trình xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã phân hóa vai trò cụ thể của các bị cáo trong vụ án từ đó áp dụng mức hình phạt tù chung thân đối với bị cáo V, mức 20 năm tù áp dụng đối với bị cáo T và mức hình phạt 16 năm tù được áp dụng đối với bị cáo D là phù hợp; xét lời bào chữa của Luật sư cho bị cáo về những tình tiết nêu trên đều đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, đánh giá và không phải là những tình tiết mới nên không có căn cứ để chấp nhận đề nghị của Luật sư; về tình tiết gia đình các bị cáo T, D tiếp tục bồi thường cho phía bị hại được 30.000.000 đồng và được đại diện của người bị hại viết giấy biên nhận nhưng giấy biên nhận này không được công chứng hoặc chứng thực của chính quyền địa phương nên không có cơ sở để xem xét, trường hợp nếu giấy biên nhận này là đúng thì các bị cáo T, D vẫn có quyền trình bày với cơ quan thi hành án khấu trừ nghĩa vụ thi hành án để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của mình. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội là có căn cứ nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Tổng hợp những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị; mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đào Văn V, Nguyễn Văn T và Nguyễn Quang D; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Đào Văn V, Nguyễn Văn T và Nguyễn Quang D phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93, các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20 và Điều 53 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Đào Văn V tù chung thân; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04-8-2016;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 20 (hai mươi) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03-8-2016;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang D 16 (mười sáu) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03-8-2016.

2. Các bị cáo Đào Văn V, Nguyễn Văn T và Nguyễn Quang D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Đặng Văn Hưng Nguyễn Thị Minh Thu

Võ Hồng Sơn

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam CA thành phố Hà Nội;
- Các bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC
THẨM**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Hồng Sơn